Exercise 1: Look and match. (Nhìn và nối)

1 apple 

2 cup 

3 ball 

4 hand 

5 door 

6 goat 

Exercise 2: Look and circle (Nhìn và khoanh tròn vào từ đúng với tranh)

1. 	Bell	Ball	Book
2. 	Chicken	Fish	Milk
3. 	Touch your hair	Touch your head	Touch your hand
4. 	a hat	a can	a bag

Exercise 3 Look and write.(Chọn chữ cái trong ngoặc, điền vào chỗ trống để được từ đúng)

1. _____ake (b / c / a)
2. _____og (b / d / g)
3. ch_____ps (i / e / a)
4. r_____ d (i / e / a)
5. _____arden (g / h / d)
6. ____orse (d / h / d)

LIVEWORKSHEETS

Exercise 4: Look and tick (✓) or cross (✖)(Đọc và đánh dấu ☑ hoặc dấu X)





1. **This is a duck.** ☐

2. **I have a pencil.** ☐



3. **A dog.** ☐



4. **There is a ball on the desk** ☐

Exercise 5: Look and write

1. There is a.....	
2.This is a …….....……..	
3. I like…….....……	
4.There is a …….....……on the desk	

LIVEWORKSHEETS